TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-PT
Ngày 06-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Bà Ngô Thị Kim Châu

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Kim Thị Ngà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 43/2021/HSPT ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Minh T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HSST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã D.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1988; Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: đánh bắt thủy sản; trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1960 (chết) và bà Tiết Thị K, sinh năm 1957 (chết); Có vợ (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2021 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị hại do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 19/3/2021, Nguyễn Minh T đi te cá ở khu vực ven biển thuộc ấp C, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh thì vướng vào lú (rập xếp) của người dân nên T kéo lú lên. Thấy lú còn mới nên nảy sinh ý định lấy trộm lú, Nguyễn Minh T đã kéo lú lên và neo của ông Trần Minh N gồm 50 cái lú được buộc lại với nhau dưới biển trải dài hướng Đông Bắc đến Tây Nam và 04 cái neo loại 6 kg để cố định hai đầu lú ở vị trí được định vị như sau: điểm đầu lú tại tọa độ 90^0, hàng trên $35,100^0$, hàng dưới $33,400^0$; điểm cuối lú tại tọa độ 270^0, hàng trên $35,050^0$, hàng dưới $33,000^0$. Nguyễn Minh T kéo lú và neo của ông Nguyễn Văn L gồm 20 cái lú được buộc lại với nhau dưới biển trải dài hướng Đông Bắc đến Tây Nam; và 02 cái neo loại 6kg để cố định hai đầu lú ở vị trí được định vị như sau: điểm đầu lú tại tọa độ 90^0, hàng trên $35,000^0$, hàng dưới $33,200^0$; điểm cuối lú tại tọa độ 270^0, hàng trên $35,000^0$, hàng dưới $33,100^0$. Nguyễn Minh T đã kéo lú lên và neo của ông Đỗ Văn H gồm 50 cái lú được buộc lại với nhau dưới biển trải dài hướng Đông Bắc đến Tây Nam và 03 cái neo loại 6 kg để cố định hai đầu lú ở vị trí được định vị như sau: điểm đầu lú tại tọa độ 90^0, hàng trên $35,000^0$, hàng dưới $33,650^0$; điểm cuối lú tại tọa độ 270^0, hàng trên $35,000^0$, hàng dưới $33,450^0$. Tuy nhiên, Nguyễn Minh T chỉ lấy tổng cộng 88 cái lú và 05 cái neo, số lú và neo còn lại thì T bỏ lại xuống biển và bị trôi mất. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T chạy ghe về bờ đá gần cầu điện gió để rước Ngô Anh Th rồi chở về Bến phà G thuộc huyện N nghỉ một đêm. Đến sáng hôm sau, T chạy ghe quay lại xã A, thị xã D khi đến đoạn sông giáp xã H và xã M thì T có dùng số lú trộm để đặt bắt cá dưới sông nhưng không có gì. Đến ngày 22/3/2021 T chạy ghe về đến cầu E thuộc xã L, thị xã D thì bị lực lượng Đồn Biên phòng Cửa khẩu cảng L thấy có nghi vấn nên đuổi theo và phát hiện trên ghe có 88 cái lú và 05 cái neo. T thừa nhận số lú và neo trên ghe là do trộm của người khác.

Tại bản Kết luận định giá số: 10/KL-HĐĐG ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã D kết luận giá trị tài sản bị cáo trộm cắp như sau: 88 cái lú (rập xếp) trị giá 14.870.000 đồng; 05 cái neo có giá 375.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 15.245.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HSST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã D đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Minh T chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/10/2021 bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo giữ yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo, không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong giai đoạn điều tra thu thập, lời khai của bị cáo, các bị hại và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay đã có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt. Về hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc vì sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có ông nội và bác ruột là Liệt sĩ, có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo 03 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản 88 cái lú (rập xếp) trị giá 14.870.000 đồng và 05 cái neo có giá

375.000 đồng của các bị hại như án sơ thẩm xác định. Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy, đã đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Minh T là hành vi bị pháp luật cấm, không chỉ xâm hại các tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thị xã D. Bị cáo cùng làm nghề đánh bắt hải sản dưới biển như các bị hại và các bị hại cũng có hoàn cảnh khó khăn như bị cáo nhưng vì quá tham lam thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là rất đáng lên án, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, sau khi bị bắt bị cáo có tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; Bị cáo có ông nội và bác ruột là Liệt sĩ, có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ cho bị cáo.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cũng không cung cấp bổ sung tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới, nhưng Hội đồng xét xử vẫn chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HSST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Diều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)	(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Văn Mến Ngô Thị Kim Châu	**Nguyễn Văn Thành**